

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2017/HS-PT
Ngày: 15-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 95/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Lê Huy N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Bị cáo có kháng cáo: LÊ HUY N (C N)

Sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Số xxx Khu phố x, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam ngày 10/7/2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/7/2017, Lê Huy N ngủ dậy, đi bộ một mình từ nhà ở Khu phố x, thị trấn Đ, huyện Đ lên ngã tư hàng còng rồi đi tiếp đến nhà may LB của chị Đặng Thị Huyền T (Sinh năm: 1968; ĐKTT: Số xxx Khu phố x, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre) thì phát hiện cửa sổ thứ 3 bên hông phải từ trước ra sau, loại cửa chớp hờ, bên trong có bật đèn chiếu sáng nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán tiêu xài cá nhân. Do khoảng trống cửa sổ không vừa so với cánh tay của N đưa vào nên N quyết định đi tìm dụng cụ để đưa vào khe hở móc trộm tài sản. Lúc này, N đi đến gần tiệm sửa xe của bà Lê Thị Kim E, chung dãy nhà với nhà may LB thì phát hiện có cái móc treo quần áo rớt nằm dưới đất nên lấy bẻ ngay ra còn một đầu cong. N mang lại cửa sổ, phát hiện có một dây sặc nên dùng cây móc đưa qua

khe cửa, móc dây sạc kéo ra thì thấy có một cái máy tính bảng hiệu Ipad Air màu trắng bạc, màn hình bị rạn nứt, bên ngoài có bao da màu đen, đang sạc trên bàn sắt cửa sổ. Khi kéo được máy tính bảng tới cửa sổ, N dùng tay tháo dây sạc và lấy máy tính bảng ra ngoài. Sau đó N tiếp tục dùng móc đưa vào trong móc lấy một cái loa nghe nhạc màu đen, dạng hình tròn kéo ra ngoài, rồi nhanh chóng tẩu thoát theo hướng Đường tỉnh 883, rẽ vào đường hàng còng về nhà ngủ. Trên đường tẩu thoát N đã vứt bỏ cây móc. Đến khoảng 18 giờ ngày 08/7/2017, N mang máy tính bảng đi bộ ra đầu đường rồi bắt xe ôm lên tiệm điện thoại AP Mobile do Nguyễn Anh P (Sinh năm: 1985; ngụ tại ấp B, thị trấn Đ, huyện Đ) làm chủ. Tại đây, N nói dối với anh P rằng máy tính bảng của đứa cháu bị khóa icloud nên anh Pha đã tin và đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng, số tiền bán được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua được máy tính bảng, thông qua mạng internet, anh P đã tìm được người mua với số tiền 2.400.000 đồng, trả bằng hình thức chuyển khoản, nên ngày 09/7/2017, anh P đã nhờ Phan Nhựt T (Sinh năm: 1991; ĐKTT: ấp T, xã P, huyện Đ) gửi xe đồ cho người mua không rõ địa chỉ, do đó Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với chiếc loa nghe nhạc, ngày 28/8/2017 Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm theo lời khai của Lê Huy N nhưng kết quả không tìm được.

Theo kết quả định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 17/7/2017 và số 28/KL-HĐĐG ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định máy tính bảng nhãn hiệu iPad Air (MD788J/A iPad Wi-Fi 16GB Silver) màu trắng bạc, đã qua sử dụng, mua vào tháng 6/2015, màn hình bị rạn nứt. Bên ngoài có một vỏ bao da màu đen tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 6.600.000 đồng. Một cái loa nghe nhạc dạng hình tròn, màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Huy N phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huy N (C N) 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09-10-2017 bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại có giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.700.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp

sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Huy N phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huy N 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Huy N khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 08/7/2016, tại nhà may LB thuộc Khu phố x, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre do chị Đặng Thị Huyền T làm chủ, bị cáo Lê Huy N đã có hành vi lén lút dùng cây móc đưa qua khe hở cửa sổ lấy trộm của chị T một máy tính bảng hiệu iPad Air và 01 cái loa nghe nhạc. Theo kết quả định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 17/7/2017 và số 28/KL- HĐĐG ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định máy tính bảng nhãn hiệu iPad Air có giá trị là 6.600.000 đồng và 01 cái loa nghe nhạc trị giá 100.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Huy N phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo có nhân thân xấu; đã bị Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định đưa vào trường giáo dưỡng cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội cướp giật tài sản; có 01 tiền sự, vào ngày 28/3/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo và gia đình thuộc diện hộ nghèo; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án về tội chiếm đoạt, đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chịu cải sửa bản

thân mà lại phạm tội trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo là người khó cải tại giáo dục, từ khi thực hiện hành vi phạm tội đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường thiệt hại cho người bị hại; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết mới có ý nghĩa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 30/2017/HSST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huy N (C N) 01 (Một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Huy N (C N) được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Đ (1b);
- Công an huyện Đ (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, bị cáo (2b);
- TAND huyện Đ (3b);
- Chi cục THADS huyện Đ (1b);
- UBND thị trấn Đ – huyện Đ (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tôn Văn Thông